ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 84 /2026/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chi tiết một số nội dung về lập dự toán, quyết toán, chấp hành, báo cáo và công khai ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 73/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7512/TTr-STC ngày 08/10/2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 487/BC-STP ngày 18/09/2026; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phiếu biểu quyết);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chi tiết một số nội dung về lập dự toán, quyết toán, chấp hành, báo cáo và công khai ngân sách nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC:

1. Thời gian lập, gửi dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã; báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính năm sau của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

2. Thời gian lập lại dự toán đối với ngân sách cấp xã, bảo đảm việc trình, quyết định và giao dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và đơn vị được giao dự toán tại cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP.

3. Quy định các tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính để phục vụ công tác kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

4. Mức rút dự toán chi bổ sung cân đối và việc rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp xã theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 15 Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

5. Thời hạn và biểu mẫu báo cáo về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương; báo cáo cơ quan tài chính cấp trên về tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên; kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm trước theo quy định tại điểm g, điểm k khoản 2 Điều 18 Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

6. Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I các cấp ở địa phương cho cơ quan tài chính theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

7. Việc báo cáo công khai ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách ở địa phương và của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường.

3. Các đơn vị dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cấp tỉnh quản lý.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác lập, chấp hành, quyết toán và công khai ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Thời gian lập, gửi dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính năm sau của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

1. Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm (trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia), các đơn vị dự toán cấp I, các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã lập và gửi dự toán ngân sách đến Sở Tài chính, đồng gửi Sở Khoa học và Công nghệ (đối với dự toán chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số), cơ quan thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia (đối với dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia) làm cơ sở để gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 11 Điều 15 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP.

2. Trước ngày 05 tháng 8 hằng năm, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý quỹ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm hiện hành, dự kiến thực hiện đến hết năm và kế hoạch thu, chi tài chính năm sau theo quy định của pháp luật gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách địa phương và kế hoạch tài chính năm sau.

Điều 4. Thời gian lập lại dự toán đối với ngân sách cấp xã

1. Trường hợp dự toán ngân sách cấp xã và phương án phân bổ ngân sách cấp xã chưa được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, nhưng phải bảo đảm việc quyết định dự toán hoàn thành trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

2. Trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho các xã, phường chậm hơn thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 46 của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã trình dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp xã chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày được giao dự toán để Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. Trường hợp chưa được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, nhưng phải bảo đảm việc quyết định dự toán hoàn thành trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

Điều 5. Quy định các tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính để phục vụ công tác kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ở địa phương

1. Quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền cho đơn vị dự toán cấp I và dự toán được cấp có thẩm quyền giao cho đơn vị sử dụng ngân sách; quyết định bổ sung, điều chỉnh dự toán của cấp có thẩm quyền (nếu có).

2. Báo cáo thuyết minh phương án phân bổ dự toán của đơn vị, trong đó xác định rõ căn cứ, nội dung, nhiệm vụ và mức kinh phí đề nghị phân bổ.

3. Bảng tổng hợp và danh sách quỹ tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và các chế độ, chính sách có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác định theo quy định.

4. Quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, hợp đồng hoặc văn bản có liên quan (nếu có) làm căn cứ xác định kinh phí thực hiện nhiệm vụ, đối với trường hợp giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

5. Quyết định phê duyệt chủ trương, dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định và các nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và

quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

6. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan khác theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu quản lý, kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Mức rút dự toán chi bổ sung cân đối và việc rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp xã

1. Mức rút dự toán chi bổ sung cân đối hằng tháng từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã: Phòng Kinh tế đối với các xã hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với các phường thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước, mức rút tối đa hằng tháng theo nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, quyết định.

2. Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã: Căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ và mức tạm ứng theo quy định, cơ quan tài chính cấp xã thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước, mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ. Trường hợp rút dự toán nhưng sử dụng không đúng mục tiêu hoặc không sử dụng hết, thì phải hoàn trả cho ngân sách tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

Điều 7. Thời hạn và biểu mẫu báo cáo về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương; báo cáo cơ quan tài chính cấp trên về tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên; kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm trước

1. Trước ngày 05 tháng 3 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Sở Tài chính kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm trước. Biểu mẫu được quy định tại biểu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương, tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên gửi Sở Tài chính trước ngày 05 của tháng đầu tiên của quý sau. Biểu mẫu được quy định tại biểu số 01 đến biểu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 8. Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I các cấp ở địa phương

1. Đối với các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp xã: Lập báo cáo quyết toán thu, chi gửi UBND cấp xã trước ngày 20 tháng 02 năm sau.

2. Đối với các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh:

a) Các đơn vị dự toán cấp I: Lập báo cáo quyết toán thu, chi thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

b) Các đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách: Lập báo cáo quyết toán thu, chi thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

Điều 9. Quy định việc báo cáo công khai ngân sách của đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh và của Ủy ban nhân dân cấp xã

Các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công khai ngân sách theo quy định tại Thông tư 26/2026/TT-BTC, đăng tải lên cổng thông tin điện tử của đơn vị mình, báo cáo kết quả thực hiện hàng quý gửi về Sở Tài chính cùng thời điểm thực hiện công bố công khai ngân sách.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2026.

2. Sở Tài chính chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và xử lý các nội dung phát sinh; đối với các nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Tĩnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT và XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Trọng Hiếu

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày .../.../2026 của UBND tỉnh)

Biểu UBND cấp xã báo cáo tình hình thực hiện thu, chi NSNN; các khoản bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã; kết quả phân bổ sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại gửi Sở Tài chính

Biểu số 01: Tình hình cân đối ngân sách cấp xã quý…năm…

UBND XÃ, PHƯỜNG….

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP XÃ QUÝ …NĂM …

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		So sánh (%)	
			Quý…	Lũy kế ...	Dự toán	Cùng kỳ năm…
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**					
I	Thu nội địa					
II	Thu từ các khoản huy động, đóng góp					
III	Thu viện trợ					
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH CẤP XÃ**					
I	**Thu NSCX được hưởng theo phân cấp**					
1	Các khoản thu NSCX hưởng 100%					
2	Các khoản thu phân chia NSCX theo tỷ lệ %					
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**					
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách					
2	Thu bổ sung có mục tiêu					
III	**Thu kết dư**					
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**					
C	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ**					
I	**Chi cân đối ngân sách cấp xã**					
1	Chi đầu tư phát triển					
2	Chi thường xuyên					
3	Dự phòng NSNN					
4	Các nhiệm vụ chi khác					
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên**					
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**					
IV	**Chi nộp trả ngân sách cấp trên**					

Biểu số 02: Báo cáo thực hiện thu NSNN quý…năm…

UBND XÃ, PHƯỜNG….

BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ …NĂM …

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		So sánh (%)	
			Quý…	Lũy kế ...	Dự toán	Cùng kỳ năm…
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN					
I	**Thu nội địa**					
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh					
4	Thuế thu nhập cá nhân					
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí					
	Trong đó: Lệ phí trước bạ					
7	Các khoản thu về nhà, đất					
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*					
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*					
-	*Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*					
-	*Thu tiền sử dụng đất*					
-	*Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước*					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện					
11	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	*Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế*					
-	*Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước*					
12	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
13	Thu khác ngân sách					
II	**Thu viện trợ**					
III	**Thu huy động, đóng góp**					

Biểu số 03: Báo cáo thực hiện chi NSNN quý…năm…

UBND XÃ, PHƯỜNG….

BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ …NĂM …

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		So sánh (%)	
			Quý…	Lũy kế ...	Dự toán	Cùng kỳ năm…
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ					
A	**CHI CÂN ĐỐI NSCX**					
I	**Chi đầu tư phát triển**					
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực					
-	Chi quốc phòng					
-	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội					
-	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
-	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
-	Chi y tế, dân số và gia đình					
-	Chi văn hóa thông tin					
-	Chi phát thanh, truyền hình					
-	Chi thể dục, thể thao					
-	Chi bảo vệ môi trường					
-	Chi các hoạt động kinh tế					
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể					
-	Chi đảm bảo xã hội					
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	**Chi thường xuyên**					
1	Chi quốc phòng					
2	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội					
3	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
4	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
5	Chi y tế, dân số và gia đình					
6	Chi văn hóa thông tin					
7	Chi phát thanh, truyền hình					
8	Chi thể dục, thể thao					
9	Chi bảo vệ môi trường					
10	Chi các hoạt động kinh tế					
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể					
12	Chi đảm bảo xã hội					
III	**Dự phòng ngân sách cấp xã**					
IV	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**					
V	**Các nhiệm vụ chi khác**					

B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NSCX**					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					
-	Chi đầu tư					
-	Chi thường xuyên					
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**					
D	**CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN**					

Biểu số 04: Tình hình các khoản bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã

UBND XÃ, PHƯỜNG….

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG CÁC KHOẢN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Các khoản ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã		
		Số NS tỉnh bổ sung	Số đã phân bổ	Còn lại
A	B	1	2	3=1-2
	Tổng số			
1	**Chi đầu tư phát triển**			
2	**Chi thường xuyên**			

Biểu số 05: Kết quả phân bổ sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại

UBND XÃ, PHƯỜNG….

KẾT QUẢ PHÂN BỔ SỬ DỤNG SỐ TĂNG THU SO VỚI DỰ TOÁN, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
			Số tăng thu so với dự toán	Dự toán chi còn lại
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng số			
1	Bổ sung tăng dự phòng ngân sách			
2	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương			
3	Chi đầu tư một số dự án quan trọng			
4	Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội			